

## MỤC LỤC

### KINH TẾ VÀ QUẢN LÝ

- 1. Ngô Nhật Phương Diễm** - Ảnh hưởng của quản trị công ty đến hiệu quả tài chính: nghiên cứu tại các công ty niêm yết ở Việt Nam. *Mã số: 191.1FiBa.11* 3  
*Influence of Corporate Governance on Financial Performance: Research at Listed Companies in Vietnam*
- 2. Nguyễn Mạnh Hùng, Đinh Thị Hương, Phạm Thị Minh Phương và Nguyễn Thị Dung** - Tác động của quản trị nhân sự xanh đến lợi thế cạnh tranh của doanh nghiệp Việt Nam. *Mã số: 191.1HRMg.11* 15  
*The impact of green human resource management on the competitive advantage of Vietnamese businesses*
- 3. Nguyễn Hồng Hạnh và Lâm Như Quỳnh** - Tác động của toàn cầu hoá đến bất bình đẳng thu nhập: nghiên cứu thực nghiệm tại một số quốc gia Châu Á. *Mã số: 191.1IHEM.11* 31  
*Impact of Globalization on Income Inequality: An Empirical Study in Some Asian Countries*

### QUẢN TRỊ KINH DOANH

- 4. Nguyễn Hoàng Giang, Lê Bảo Ngọc và Nguyễn Đắc Thành** - Nghiên cứu về hành vi công dân của khách hàng trong môi trường thương mại điện tử: vai trò trung gian của sự cam kết mối quan hệ và niềm tin. *Mã số: 191.2BMkt.21* 44  
*Consumer Citizenship Behavior in Electronic Commerce Environment: the Mediating Role of Relationship Commitment and Trust*

- 5. Lê Anh Tuấn, Nguyễn Tô Tâm, Đặng Quốc Hương và Trần Thị Hoàng Hà** - Hành vi mua xanh nghiên cứu từ góc độ lý thuyết hành vi có kế hoạch mở rộng. *Mã số: 191.2BMkt.21* 62  
*Green Purchasing Behavior from the Extended Theory of Planned Behavior Perspective*
- 6. Phạm Lê Thông, Nguyễn Bảo Trân, Nguyễn Tấn Nghĩa, Trang Đoàn Như Huỳnh và Nguyễn Đức Thọ** - Lựa chọn kênh mua sắm thịt của người tiêu dùng tại khu vực thành thị Thành phố Cần Thơ. *Mã số: 191.2BMkt.21* 77  
*Consumers' choice of shopping channels for fresh meat in the inner Can Tho City*
- 7. Dư Thị Chung và Nguyễn Việt Huy** - Tác động của marketing giác quan đến giá trị cảm nhận, sự hài lòng và lòng trung thành của khách hàng đối với các chuỗi cửa hàng cà phê - Ứng dụng mô hình lý thuyết SOR. *Mã số: 191.2BMkt.21* 89  
*The impact of sensory marketing on perceived value, satisfaction and loyalty of customers toward coffee shops – A study based upon SOR model*

## Ý KIẾN TRAO ĐỔI

- 8. Nguyễn Việt Bằng và Châu Võ Trí Tiến** - Tác động của hành vi làm việc phản tác dụng lên hành vi công dân tổ chức: vai trò điều tiết của bản sắc đạo đức. *Mã số: 191.3OMIs.31* 101  
*The Impact of Counterproductive Work Behavior on Organizational Citizenship Behavior: the Moderating Role of Moral Identity*

# TÁC ĐỘNG CỦA TOÀN CẦU HOÁ ĐẾN BẤT BÌNH ĐẲNG THU NHẬP: NGHIÊN CỨU THỰC NGHIỆM TẠI MỘT SỐ QUỐC GIA CHÂU Á

**Nguyễn Hồng Hạnh\***

Email: hanhnh@ftu.edu.vn

**Lâm Như Quỳnh\***

Email: lamnhuquynh.work@gmail.com

\*Trường Đại học Ngoại thương

Ngày nhận: 26/03/2024

Ngày nhận lại: 27/05/2024

Ngày duyệt đăng: 31/05/2024

Nhiều tác động của toàn cầu hóa đã được các nhà nghiên cứu tìm hiểu qua nhiều thập kỷ, trong số đó có tác động của toàn cầu hóa tới bất bình đẳng thu nhập. Ảnh hưởng của toàn cầu hóa đối với sự bất bình đẳng thu nhập là một vấn đề đa chiều và phức tạp, đòi hỏi phải được nghiên cứu một cách kỹ lưỡng và toàn diện. Nghiên cứu tập trung đánh giá mức độ và xu hướng của bất bình đẳng thu nhập ở một số quốc gia Châu Á trong hai thập kỷ qua, dựa trên hệ số Gini cùng các chỉ số toàn cầu hóa thông qua 3 mô hình hồi quy đánh giá tác động của toàn cầu hóa thương mại, tài chính và công nghệ đến bất bình đẳng thu nhập. Kết quả nghiên cứu cho thấy toàn cầu hóa công nghệ góp phần vào việc thu hẹp khoảng cách thu nhập, trong khi toàn cầu hóa thương mại và tài chính làm gia tăng bất bình đẳng thu nhập ở các quốc gia châu Á được lựa chọn nghiên cứu.

**Từ khóa:** Toàn cầu hóa, bất bình đẳng thu nhập, Châu Á.

**JEL Classifications:** F62, C23

**DOI:** 10.54404/JTS.2024.191V.03

## 1. Đặt vấn đề

Bất bình đẳng thu nhập có ảnh hưởng tiêu cực đến sự phát triển chính trị, kinh tế và môi trường của các quốc gia và khu vực. Đây cũng là nguyên nhân gây nhiều vấn đề xã hội khác như bất công, bệnh tật, chênh lệch trình độ dân trí, bạo lực và tội phạm. Bất bình đẳng có thể bị ảnh hưởng tích cực hoặc tiêu cực bởi toàn cầu hóa, tùy thuộc vào các yếu tố như cơ cấu kinh tế, thị trường hoặc chính sách, thông qua nhiều kênh như thương mại, đầu tư, công nghệ và di cư. Một số nghiên cứu thực nghiệm đã chỉ ra toàn cầu hóa có thể giảm bất bình đẳng thu nhập thông qua tạo thúc đẩy

cạnh tranh, khuyến khích đổi mới, tạo ra nhiều cơ hội việc làm và nâng cao năng suất lao động. Tuy nhiên, toàn cầu hóa cũng được tìm thấy làm gia tăng bất bình đẳng thu nhập bằng cách tạo ra nhiều rủi ro về bất công và phân hoá xã hội.

Châu Á đã và đang trở thành động lực chính thúc đẩy tăng trưởng kinh tế toàn cầu trong một vài thập kỷ gần đây. Tuy nhiên, các quốc gia Châu Á đang phải đối mặt với thách thức lớn trong việc thu hẹp khoảng cách về bất bình đẳng và hướng tới tăng trưởng bền vững. Hệ số Gini - chỉ số đo lường bất bình đẳng thu nhập ở Châu Á - đã vượt mức trung

bình của thế giới và tiến gần đến mức nguy hiểm. Nếu các quốc gia Châu Á tiếp tục theo đuổi tăng trưởng kinh tế mà bỏ qua mục tiêu tăng trưởng bền vững, gia tăng bất bình đẳng thu nhập có thể dẫn đến những bất ổn xã hội nghiêm trọng cho khu vực này.

## **2. Tổng quan nghiên cứu về toàn cầu hoá và bất bình đẳng thu nhập**

### **2.1. Chỉ số đo lường bất bình đẳng thu nhập**

Hệ số *Gini* là một trong số những chỉ số phổ biến nhất được dùng để đo lường bất bình đẳng thu nhập. Hệ số *Gini* được tính theo công thức sau:

$$Gini = 1 - \sum_1^n (F_i - F_{i-1})(Y_i + Y_{i-1})$$

Với  $F_i$  là phần trăm cộng dồn dân số đến người thứ  $i$ ; và  $Y_i$  là phần trăm cộng dồn thu nhập đến người thứ  $i$ . Hệ số *Gini* có thể biểu diễn dưới dạng biểu đồ của đường cong Lorenze, biểu thị trong một đồ thị hình vuông, trong đó trục hoành là tỷ lệ phần trăm cộng dồn các nhóm dân cư sắp xếp theo thứ tự tăng dần của mức thu nhập và trục tung biểu thị tỷ lệ phần trăm thu nhập cộng dồn (Lorenz, 1905).

Hệ số *Gini* được xác định bằng tỷ lệ giữa diện tích phần nằm giữa đường cong Lorenz và đường thẳng  $45^\circ$  từ góc tọa độ với phần diện tích nằm dưới đường thẳng  $45^\circ$ , lấy giá trị giao động từ 0 đến 1. Khi đường cong Lorenz trùng với đường thẳng  $45^\circ$ , hệ số *Gini* là 0, biểu thị không có sự chênh lệch thu nhập giữa các cá nhân, phân phối thu nhập bình đẳng hoàn toàn trong xã hội. Khi đường cong Lorenz trùng với trục hoành, hệ số *Gini* là 1, là hiện tượng một cá nhân chiếm hết thu nhập của cả xã hội, sự phân phối thu nhập xã hội hoàn toàn bất bình đẳng. Hệ số *Gini* càng tiến gần đến 1 thì bất bình đẳng về thu nhập càng lớn. Nhóm tác giả trong nghiên cứu này cũng sử dụng khoảng giá trị từ 0 đến 1 để phân tích hệ số *Gini*.

Ngoài hệ số *Gini*, còn có hai chỉ số khác để đo lường mức độ bất bình đẳng bao gồm: (1) *chênh lệch thu nhập giữa nhóm giàu nhất và nhóm nghèo nhất*, tính bằng cách lấy tổng thu nhập (hoặc thu nhập trung bình) của nhóm ngũ phân vị thứ năm chia cho tổng thu nhập (hoặc thu nhập trung bình) của nhóm ngũ phân vị thứ nhất, và (2) *tiêu chí 40% của Ngân hàng Thế giới*.

### **2.2. Cơ sở lý thuyết về tác động của toàn cầu hóa đến bất bình đẳng thu nhập**

Cho đến những năm 1990, hai mô hình lý thuyết chính để kiểm mối quan hệ giữa thương mại quốc tế và bất bình đẳng thu nhập là mô hình Hecksher-Ohlin (HO) và định lý Stolper-Samuelson (Milanovic, 2005) (Jaumotte, Lall, & Papageorgiou, 2008).

Theo mô hình Hecksher-Ohlin, các quốc gia sẽ chuyên môn hóa việc sản xuất những hàng hóa thâm dụng các yếu tố sản xuất dồi dào và rẻ tiền, và nhập khẩu những hàng hóa đòi hỏi các yếu tố sản xuất đắt đỏ và khan hiếm. Như vậy, với giả định này, các quốc gia đang phát triển sẽ có xu hướng xuất khẩu các sản phẩm cần lao động phổ thông và nhập khẩu các sản phẩm sử dụng nhiều lao động có kỹ năng cao.

Tuy nhiên, định lý Stolper-Samuelson (Stolper & Samuelson, 1941) đề xuất rằng sự tăng giá tương đối của một sản phẩm sẽ làm tăng lợi nhuận cho yếu tố sản xuất được sử dụng nhiều và giảm lợi nhuận cho yếu tố khác. Vì vậy, mô hình HOS nhận định rằng khi thương mại mở rộng, lao động có tay nghề ở các nước phát triển và lao động phổ thông ở các nước đang phát triển sẽ được hưởng lợi. Theo đó, thương mại quốc tế sẽ góp phần gia tăng thu nhập cho lao động phổ thông tại các nước đang phát triển và làm giảm khoảng cách về thu nhập. Ngược lại, ở các nước phát triển, thương mại quốc tế sẽ góp phần gia tăng thu nhập cho lao động có kỹ năng, nhưng đồng thời dẫn đến sự gia tăng bất bình đẳng thu nhập.

Tuy nhiên, kết quả của nhiều nghiên cứu thực nghiệm đã cho thấy sự tồn tại của các bằng chứng chống lại định lý Stolper - Samuelson và chỉ ra rằng không có mối liên hệ rõ ràng giữa thương mại và bất bình đẳng thu nhập ((Spilimbergo, López-de-Silanes, & La Porta, 1997); (Barro, 2000); (Bensidoun, Hijzen, & Scarpetta, 2011)). Do đó, để làm rõ ảnh hưởng của độ mở thương mại tới bất bình đẳng thu nhập, nhiều nhà nghiên cứu đã bắt đầu đưa các điều kiện bổ sung vào mô hình HOS nguyên bản. (Meschi & Vivarelli, 2009) đã nói lòng giả định về công nghệ đồng nhất giữa các quốc gia trong mô hình HOS. Nghiên cứu cho rằng công nghệ mới có thể được chuyển giao từ các nước phát triển sang các nước đang phát triển do sự mở rộng của thương mại quốc tế giữa các quốc gia, đồng thời những nước sử dụng kỹ thuật sản xuất hiện đại sẽ sử dụng nhiều lao động có kỹ năng cao. do mô hình HOS dựa trên giả định chỉ có hai yếu tố sản xuất, vì vậy trong trường hợp có nhiều hơn hai yếu tố sản xuất, nghiên cứu của (Demir, Ju, & Zhou, 2012) cho rằng mô hình HOS sẽ không thể giải thích về mối quan hệ giữa độ mở thương mại và bất bình đẳng thu nhập.

Sự không thống nhất trong các kết quả nghiên cứu đặt ra một câu hỏi: liệu mối liên hệ giữa bất bình đẳng và toàn cầu hóa thương mại có được giải thích tốt hơn bằng mô hình Kuznets không. Theo quan điểm của (Kuznets, 1955), khoảng cách về thu nhập sẽ tăng lên đến khi đạt đến một ngưỡng nhất định, sau đó có xu hướng giảm đi. Mở rộng thương mại có thể gia tăng thu nhập bình quân đầu người hàng năm, nhưng có thể đồng thời gây ra sự phân bổ lỗi lổ không đồng đều khi được phân phối giữa các thành phần khác nhau của xã hội. (Dobson & Ramlogan, 2009) đã tìm thấy sự hiện diện của đường cong Kuznets và ủng hộ giả thuyết Kuznets về

ảnh hưởng của thương mại quốc tế tới bất bình đẳng về thu nhập.

Toàn cầu hóa có thể giảm bất bình đẳng thu nhập thông qua gia tăng trong hoạt động thương mại, dòng vốn và sự lan truyền công nghệ ( (Zhou, Biswas, Tyler, & Saunders, 2011). Tuy nhiên, một số nghiên cứu khác lại cho thấy toàn cầu hóa đã góp phần vào sự gia tăng bất bình đẳng thu nhập ở một số quốc gia trên thế giới (Chordokrak & Chintrakarn, 2011); (Han, Liu, & Zhang), ngược lại với những dự đoán được ngụ ý trong mô hình lý thuyết HO.

### 3. Mô hình và giả thiết nghiên cứu

#### 3.1. Mô hình nghiên cứu tổng quát

Nghiên cứu đề xuất ba mô hình kinh tế lượng dựa trên tác động của toàn cầu hóa lên bất bình đẳng thu nhập. Cả ba mô hình đều sử dụng bất bình đẳng thu nhập làm biến phụ thuộc và 3 biến giải thích được đưa vào theo từng mô hình. Ba mô hình sẽ lần lượt đo lường mối quan hệ giữa toàn cầu hóa (1) thương mại, (2) tài chính, (3) công nghệ và bất bình đẳng thu nhập. Nghiên cứu sử dụng phương pháp phân tích hồi quy OLS với mô hình tổng quát như sau:

$$G_{it} = \alpha_0 + \alpha_1 \ln Y_{it} + \alpha_2 \ln Y^2_{it} + \alpha_3 T_{it} + \alpha_4 X_{it} + u_{it}$$

Trong đó:

$G_{it}$ : hệ số Gini dùng để đo lường bất bình đẳng thu nhập.

$Y_{it}$ : thước đo thu nhập thông qua GDP bình quân đầu người.

$Y^2_{it}$ : bình phương GDP bình quân đầu người.

$T_{it}$ : một trong ba chỉ số (1) toàn cầu hóa thương mại, (2) toàn cầu hóa tài chính và (3) toàn cầu hóa công nghệ

$X_{it}$ : một vectơ của các biến kiểm soát bao gồm FDI dưới dạng phần trăm GDP và tỷ lệ dân số đô thị theo phần trăm của tổng dân số.

$u_{it}$ : sai số

**3.2. Mô tả biến và nguồn dữ liệu**

**Bảng 1:** Mô tả biến và nguồn số liệu

Biến	Giải thích	Nguồn dữ liệu
<b>G</b>	Hệ số Gini dùng để đo lường sự bất bình đẳng về thu nhập	WDI và WIID
<b>Y</b>	Thu nhập tính bằng GDP bình quân đầu người (tính bằng USD)	WDI
<b>Y<sup>2</sup></b>	Bình phương thu nhập được (tính bằng bình phương GDP bình quân đầu người tính)	WDI
<b>TO</b>	Độ mở thương mại được (tổng giá trị XNK tính theo phần trăm GDP)	WDI và Hội nhập thương mại thế giới
<b>FG</b>	Toàn cầu hóa tài chính được (đo bằng tổng tài sản nước ngoài và nợ nước ngoài tính theo phần trăm GDP)	WDI và IFS
<b>TG</b>	Toàn cầu hóa công nghệ (tính theo tổng số thuê bao điện thoại trên 100 người)	WDI
<b>X</b>	Là các biến kiểm soát bao gồm: - FDI tính theo phần trăm GDP. - Tỷ lệ dân số đô thị trên tổng dân số.	WDI

**3.3. Mô hình nghiên cứu cụ thể**

Mô hình toàn cầu hóa thương mại:

$$G_{it} = \alpha_0 + \alpha_1 \ln Y_{it} + \alpha_2 \ln Y^2_{it} + \alpha_3 TO_{it} + \alpha_4 X_{it} + u_{it} \quad (1)$$

Mô hình toàn cầu hóa tài chính:

$$G_{it} = \beta_0 + \beta_1 \ln Y_{it} + \beta_2 \ln Y^2_{it} + \beta_3 FG_{it} + \beta_4 X_{it} + u_{it} \quad (2)$$

Mô hình toàn cầu hóa công nghệ:

$$G_{it} = \gamma_0 + \gamma_1 Y_{it} + \gamma_2 Y^2_{it} + \gamma_3 TG_{it} + \gamma_4 X_{it} + \mu_{it} \quad (3)$$

Trong đó:  $G_{it}$ ,  $Y_{it}$ ,  $Y^2_{it}$ ,  $TO_{it}$ ,  $FG_{it}$ ,  $TG_{it}$   
 $G_{it}$  là hệ số Gini dùng để đo lường bất bình đẳng thu nhập,

$Y_{it}$  là thước đo thu nhập thông qua GDP bình quân đầu người,

$Y^2_{it}$  là bình phương GDP bình quân đầu người,

Các biến (1)  $TO_{it}$  là độ mở thương mại; (2)  $FG_{it}$  là toàn cầu hóa tài chính, (3)  $TG_{it}$  là toàn cầu hóa công nghệ

$X_{it}$  là một vector của các biến kiểm soát bao gồm FDI dưới dạng phần trăm GDP và tỷ lệ dân số đô thị trên tổng dân số

$u_{it}$  là sai số.

**3.4. Giả thuyết nghiên cứu**

Toàn cầu hóa thương mại

(Rudra, 2004) đã tìm hiểu mối quan hệ giữa độ mở cửa kinh tế, chi tiêu chính phủ và xã hội và phân phối thu nhập ở nhóm các quốc gia phát triển và đang phát triển. Kết quả cho thấy thương mại làm gia tăng bất bình đẳng ở các nước đang phát triển, trong khi chi tiêu xã hội có xu hướng làm giảm bất bình đẳng đối với các nước OECD. (Aradhyula, Rahman, & Seenivasan, 2007) cũng nhận định thương mại làm tăng thu nhập, nhưng đồng thời cũng làm tăng khoảng cách thu nhập tại các nước đang phát triển. Mở cửa thương mại cũng góp phần vào gia tăng bất bình đẳng thu nhập ở Trung Quốc trong nghiên cứu của (Lu & Cai, 2011). Nghiên cứu của (Demir, Ju, & Zhou, 2012) cũng cho thấy tác động đáng kể của cơ cấu thương mại với việc tăng tỷ lệ xuất khẩu hàng hóa công nghiệp và việc làm, góp phần vào sự gia tăng chênh lệch trong phân phối thu nhập. Tuy nhiên, nghiên cứu

của (Chakrabarti, 2000) lại cho thấy bất bình đẳng thu nhập có xu hướng giảm khi các quốc gia tham gia sâu rộng vào thương mại quốc tế.

Nghiên cứu đưa ra giả thuyết đối với mô hình toàn cầu hóa thương mại như sau:

*H1: Tác động của toàn cầu hóa thương mại tới bất bình đẳng thu nhập là thuận chiều.*

#### *Toàn cầu hóa tài chính*

(Shahbaz, Khan, & Shabbir, 2007) đã khảo sát mối liên quan giữa toàn cầu hóa tài chính và bất bình đẳng thu nhập thông qua phương pháp hồi quy GMM và cho thấy có mối quan hệ tích cực giữa toàn cầu hóa tài chính và bất bình đẳng thu nhập. Theo đó, khi một quốc gia tham gia sâu rộng vào hệ thống tài chính toàn cầu, bất bình đẳng thu nhập có xu hướng tăng lên. Phát hiện này tương thích với các dự đoán lý thuyết, cho rằng toàn cầu hóa tài chính có thể làm tăng mức độ bất bình đẳng thu nhập do làm tăng cường sự không ổn định kinh tế và gia tăng sự chênh lệch kỹ năng giữa các nhóm lao động (Jaumotte, Lall, & Papageorgiou, 2008).

(Ogunyomi, Daisi, & Oluwashikemi, 2013) cũng cho thấy tỷ lệ vốn tài chính có tác động tích cực và cùng chiều lên bất bình đẳng thu nhập. Theo đó, khi tỷ lệ vốn tài chính tăng lên, bất bình đẳng thu nhập tại các quốc gia trong phạm vi nghiên cứu cũng có xu hướng tăng đáng kể.

Nghiên cứu đưa ra giả thuyết nghiên cứu đối với mô hình toàn cầu hóa tài chính như sau:

*H2: Tác động của toàn cầu hóa tài chính đến bất bình đẳng thu nhập là thuận chiều*

#### *Toàn cầu hóa công nghệ*

Tác động của toàn cầu hóa công nghệ đến bất bình đẳng thu nhập được tìm thấy tương đối phức tạp và đa chiều trong các nghiên cứu thực nghiệm. Kết quả nghiên cứu của (Antonelli & Gehringer, 2013) và (Lee, 2014) cho thấy rằng toàn cầu hóa công nghệ làm

giảm bất bình đẳng thu nhập, tỷ lệ nhập khẩu công nghệ và tỷ lệ xuất khẩu công nghệ có tác động nghịch chiều với bất bình đẳng thu nhập, trong khi tỷ lệ đầu tư vào R&D có tác động thuận chiều với bất bình đẳng thu nhập. (Liu & Lawell, 2015) cũng chỉ ra rằng tác động của toàn cầu hóa công nghệ là tương đối phức tạp, khi tỷ lệ nhập khẩu và xuất khẩu công nghệ có ảnh hưởng tiêu cực đối với bất bình đẳng thu nhập, nhưng tỷ lệ đầu tư vào R&D lại có tác động tích cực. Nghiên cứu của (Adams & Akobeng, 2017) mở rộng phạm vi bằng cách xem xét mối quan hệ giữa toàn cầu hóa công nghệ, chất lượng thể chế và bất bình đẳng thu nhập, theo đó số lượng thuê bao điện thoại cố định có mối quan hệ thuận chiều và có ý nghĩa thống kê với bất bình đẳng thu nhập nhưng số lượng thuê bao điện thoại di động có mối quan hệ nghịch chiều và có ý nghĩa thống kê với bất bình đẳng thu nhập. Điều này cho thấy việc áp dụng rộng rãi công nghệ hiện đại có thể góp phần giảm thiểu chênh lệch thu nhập.

Đối với mô hình toàn cầu hóa công nghệ, nghiên cứu đưa ra giả thuyết nghiên cứu như sau:

*H3: Tác động của toàn cầu hóa công nghệ tới bất bình đẳng thu nhập là ngược chiều.*

### **3.5. Mô tả thống kê dữ liệu**

Tổng số mẫu quan sát trong nghiên cứu với các biến giải thích là 264, được thu thập từ chỉ số của 12 quốc gia Châu Á (bao gồm Trung Quốc, Philippines, Hàn Quốc, Ấn Độ, Indonesia, Nhật Bản, Malaysia, Bangladesh, Israel, Pakistan, Thái Lan, và Thổ Nhĩ Kỳ) trong khoảng thời gian từ năm 2000 đến 2021. Riêng biến phụ thuộc G chỉ có 233 quan sát do thiếu dữ liệu công bố chính thức. Để giải quyết các giá trị hệ số Gini bị thiếu, nghiên cứu đã sử dụng các kỹ thuật nội suy.

Kết quả thống kê về giá trị lớn nhất (Max) và giá trị nhỏ nhất (Min) cho thấy sự chênh lệch về giá trị của các chỉ số mô tả biến. Trong đó, biến G có chênh lệch nhỏ nhất với

khoảng hệ số Gini từ 28,1 đến 47,7. Hệ số Gini trong mẫu quan sát nằm trong khoảng này, cho thấy tình trạng bất bình đẳng thu nhập tại các nước Châu Á chưa quá đáng lo ngại, do mức an toàn cho các quốc gia muốn đạt được mục tiêu tăng trưởng kinh tế cao và ổn định là khoảng 0,30 - 0,45.

Đối với biến phụ thuộc, độ lệch chuẩn là 5,117936 là khá nhỏ - như vậy hệ số Gini sẽ dao động trong khoảng 5 điểm xung quanh giá trị trung bình. Độ lệch chuẩn của biến Y, GDP bình quân đầu người là khá cao, cho thấy giá trị của biến Y dao động nhiều so với giá trị trung bình.

**4. Kết quả mô hình hồi quy**

**4.1. Kết quả mô hình toàn cầu hóa thương mại**

Kết quả bình phương tối thiểu OLS cho thấy sự hiện diện của giả thuyết Kuznets - theo đó, hệ số bình phương của GDP bình quân đầu người (Y) có mối quan hệ tiêu cực và đáng kể với bất bình đẳng thu nhập. Hệ số hồi quy của toàn cầu hóa thương mại và FDI cho thấy sự tồn tại của tác động tích cực và đáng kể đến bất bình đẳng thu nhập.

Phương pháp hồi quy bằng biến công cụ IV và GMM được thêm vào mô hình để loại bỏ vấn đề biến nội sinh và khiến kết quả ước lượng trở nên đáng tin cậy hơn. Các biến

**Bảng 2:** Thống kê mô tả

Biến	Tổng số quan sát	Giá trị trung bình	Độ lệch chuẩn	Giá trị nhỏ nhất	Giá trị lớn nhất
G	233	37,32189	5,117936	28,1	47,7
Y	264	10878,16	13324,35	407,963	52166,81
TO	264	65,85673	40,936	19,5596	220,4068
FG	264	42,81464	25,33085	0,0674493	101,5581
TG	264	19,09347	18,53803	0,1720858	60,64203
X1	264	1,841612	1,458099	-2,75744	9,072594
X2	264	57,43491	21,69203	23,59	92,674

(Nguồn: Số liệu phân tích bằng STATA của tác giả)

**Bảng 3:** Ý nghĩa hệ số hồi quy mô hình toàn cầu hoá thương mại

Mô hình	Biến độc lập	Hệ số	Độ lệch chuẩn	t	P> t
TO	Constant	37,55829	3,164125	11,87	0,000
	LnY2	-0,6232444	0,3068933	2,03	0,043
	TO	0,0436414	0,0071089	6,14	0,000
	X1	1,369029	0,2043437	6,70	0,000
	X2	0,0859759	0,0389388	2,21	0,000
Prob > F = 0,0000					
R-squared = 0,3769					
Adj R-squared = 0,3660					

(Nguồn: Số liệu phân tích bằng STATA của tác giả)



công cụ được sử dụng trong phương pháp ước lượng IV để loại bỏ vấn đề tính nội sinh là log của GDP và bình phương bình quân đầu người, toàn cầu hóa thương mại, đầu tư trực tiếp nước ngoài và tỷ lệ dân số đô thị.

gia tăng, đặc biệt là tại các nước đang phát triển, nơi mà hoạt động sản xuất thâm dụng lao động là tương đối phổ biến. Bên cạnh đó, độ mở cửa thương mại có thể dẫn đến sự gia tăng bất bình đẳng thu nhập thông qua việc

**Bảng 4:** Ý nghĩa hệ số hồi quy hai phương pháp với mô hình toàn cầu hoá thương mại

<b>Biến phụ thuộc: G (Bất bình đẳng thu nhập)</b>			
<b>Biến độc lập</b>	<b>OLS</b>	<b>Biến công cụ (IV)</b>	<b>GMM</b>
Constant	37,55829	36,75955	33,79432
LnY	...	...	-1,151593
LnY <sup>2</sup>	-0,6232444	-0,6517878	...
TO	0,0436414	0,0786891	...
X1	1,369029	1,005714	1,586059
X2	0,0859759	0,079237	0,2488703
R-squared	0,3769	0,3105	...
AR(2)	...	...	Pr>z= 0,982

(Nguồn: Số liệu phân tích bằng STATA của tác giả)

Tại mô hình hồi quy GMM, chỉ số AR(2) với  $Pr > z$  bằng 0,982 ( $>0,05$ ) cho thấy mô hình đã loại bỏ được hoàn toàn vấn đề nội sinh và tự tương quan trong mô hình. Kết quả ước lượng của IV và GMM cho thấy hệ số bình phương GDP bình quân đầu người có ý nghĩa và thể hiện tác động ngược chiều đến bất bình đẳng thu nhập. Điều này cho thấy sự tồn tại của giả thuyết Kuznets với chữ U ngược, bất bình đẳng thu nhập ban đầu tăng lên và sau khi đạt đến một mức nhất định có xu hướng bắt đầu giảm dần. Giả thuyết chữ U ngược này cũng được tìm thấy bởi các nghiên cứu của (Dobson & Ramlogan, 2009) và (Reuveny & Li, 2003).

Nghiên cứu cho thấy tác động tích cực của sự mở cửa thương mại đối với bất bình đẳng thu nhập đạt mức ý nghĩa ở mức 5%. Như vậy, kết quả nghiên cứu trái ngược và bác bỏ lý thuyết HOS. Khi các quốc gia Châu Á tham gia sâu hơn vào hoạt động thương mại quốc tế, bất bình đẳng thu nhập có xu hướng

phân hóa thu nhập giữa các ngành nghề. Khi mở cửa thương mại, các quốc gia đang phát triển thường nhập khẩu các sản phẩm giá rẻ từ các quốc gia phát triển, làm giảm sức cạnh tranh của các doanh nghiệp trong nước sản xuất các sản phẩm tương tự, từ đó làm giảm thu nhập của lao động làm việc trong các ngành nghề này. Tác động cùng chiều của toàn cầu hóa thương mại tới bất bình đẳng thu nhập cũng được tìm thấy bởi (Silva & Leichenko, 2004), (Rudra, 2004) (Aradhyula, Rahman, & Seenivasan, 2007), (Lu & Cai, 2011), (Demir, Ju, & Zhou, 2012).

Tác động ước tính của FDI tới bất bình đẳng thu nhập cho thấy sự tồn tại của mối quan hệ tích cực và có ý nghĩa ước lượng. FDI chủ yếu sẽ mang lại lợi ích cho những lao động có trình độ kỹ năng cao hoạt động trong khu vực có đầu tư nước ngoài, làm tăng nhu cầu và thu nhập cho nhóm lao động này, góp phần gia tăng bất bình đẳng thu nhập trong các nền kinh tế Châu Á nghiên cứu. Nghiên

cứ của (Tian, Wang, & Dayanandan), (Reuveny & Li, 2003), (Cassette, Fleury, & Petit, 2012) và (Jaumotte, Lall, & Papageorgiou, 2008) cũng tìm thấy tác động tương tự của FDI tới bất bình đẳng thu nhập.

Tỷ lệ dân số đô thị cũng có tác động cùng chiều lên bất bình đẳng thu nhập. Trong nghiên cứu của (Castells & Portes, 1989), (Jones, 1990) và (Sassen, 1991), mối quan hệ mang dấu dương này của hai biến số cũng đã được chỉ ra. Các tác giả giải thích rằng sự gia tăng tỷ lệ dân số đô thị dẫn đến sự tập trung các doanh nghiệp lớn và người lao động có trình độ cao ở các thành phố lớn, từ đó dẫn đến sự gia tăng khoảng cách thu nhập giữa các nhóm lao động.

**4.2. Kết quả mô hình toàn cầu hóa tài chính**

**Bảng 5:** Ý nghĩa hệ số hồi quy mô hình toàn cầu hoá tài chính

Mô hình		Hệ số	Độ lệch chuẩn	t	P> t
FG	Constant	45,81284	3,164125	13,02	0,000
	LnY2	-1,298294	0,3068933	-3,80	0,000
	FG	0,0828683	0,0159914	5,18	0,000
	X1	1,342564	0,215428	6,23	0,001
	X2	0,1303414	0,0403352	3,23	0,000
Prob > F = 0,0000					
R-squared = 0,3505					
Adj R-squared = 0,3391					

(Nguồn: Số liệu phân tích bằng STATA của tác giả)

Kết quả bình phương tối thiểu OLS cho thấy hệ số bình phương của GDP bình quân đầu người có tác động tiêu cực và đáng kể với sự bất bình đẳng thu nhập. Hệ số hồi quy của toàn cầu hóa tài chính mang dấu dương và có ý nghĩa với bất bình đẳng thu nhập.

Các biến công cụ được sử dụng trong phương pháp ước lượng IV và GMM để loại bỏ vấn đề tính nội sinh là log của GDP, toàn cầu hóa tài chính và bình phương bình quân đầu người, FDI và tỷ lệ dân số đô thị.

Tại mô hình hồi quy GMM, chỉ số AR(2) với  $Pr > z$  bằng 0,887 ( $>0,05$ ) cho thấy mô hình đã loại bỏ được hoàn toàn vấn đề nội sinh và tự tương quan trong mô hình. Kết quả của phương pháp hồi quy sử dụng IV cho thấy toàn cầu hóa tài chính có thể dẫn đến sự gia tăng chênh lệch trong thu nhập. Mặc dù toàn cầu hóa tài chính có thể giúp giảm bất bình đẳng thu nhập bằng cách cải thiện tiếp cận tài chính cho người nghèo, tuy nhiên với bối cảnh nghiên cứu tập trung chủ yếu vào các nước đang phát triển ở Châu Á, nơi mà chất lượng thể chế thường còn yếu nên tác động tích cực của toàn cầu hóa tài chính có thể không được phân bổ đồng đều giữa người giàu và người nghèo.

Bên cạnh đó, toàn cầu hóa tài chính cũng có thể làm tăng bất bình đẳng thu nhập do dẫn đến sự phân hóa thu nhập giữa các ngành nghề. Các doanh nghiệp FDI đầu tư vào các quốc gia đang phát triển thường tập trung vào các ngành có công nghệ cao và yêu cầu kỹ năng cao, do đó có thể làm tăng thu nhập của nhóm lao động có trình độ cao. Ngược lại, nhu cầu về lao động có trình độ

**Bảng 6:** Ý nghĩa hệ số hồi quy hai phương pháp với mô hình toàn cầu hoá tài chính

<b>Biến phụ thuộc: G (Bất bình đẳng thu nhập)</b>			
<b>Biến độc lập</b>	<b>OLS</b>	<b>Biến công cụ (IV)</b>	<b>GMM</b>
Constant	45,81284	52,3362	30,37181
LnY	...	...	-0,6523389
LnY <sup>2</sup>	-1,298294	-1,936787	-1,151593
FG	<b>0,0828683</b>	<b>0,1573286</b>	...
X1	1,342564	<b>0,9122858</b>	<b>1,507604</b>
X2	<b>0,1303414</b>	<b>0,1626655</b>	<b>0,2471543</b>
R-squared	0,3505	0,2887	...
AR(2)	...	...	Pr>z= 0,887

(Nguồn: Số liệu phân tích bằng STATA của tác giả)

thập và lao động phổ thông có thể giảm, dẫn đến sự suy giảm thu nhập của nhóm lao động này. Tác động thuận chiều và có ý nghĩa của toàn cầu hóa tài chính đối với bất bình đẳng thu nhập cũng được tìm thấy trong phân tích thực nghiệm của (Jaumotte, Lall, & Papageorgiou, 2008), (Ogunyomi, Daisi, & Oluwashikemi, 2013).

Tác động của hai biến kiểm soát FDI và tỷ lệ dân số đô thị cũng có tác động cùng chiều

tới bất bình đẳng thu nhập như đã phân tích trong mô hình (1).

**4.3. Kết quả mô hình toàn cầu hóa công nghệ**

Kết quả ước lượng OLS được trình bày ở Bảng 7 trong đó biến phụ thuộc là bất bình đẳng thu nhập và các biến giải thích là log của bình phương GDP bình quân đầu người, toàn cầu hóa tài chính, FDI và tỷ lệ dân số đô thị. Kết quả cho thấy hệ số bình phương

**Bảng 7:** Ý nghĩa hệ số hồi quy mô hình toàn cầu hoá công nghệ

<b>Mô hình</b>		<b>Hệ số</b>	<b>Độ lệch chuẩn</b>	<b>t</b>	<b>P&gt; t </b>
TG	Constant	29,91097	3,357934	8,91	0,000
	LnY2	<b>-0,2176809</b>	<b>0,3067555</b>	-0,71	0,479
	TG	<b>-0,2112702</b>	<b>0,031005</b>	-6,81	0,000
	X1	1,64891	<b>0,1892335</b>	8,71	0,000
	X2	<b>0,211298</b>	<b>0,0419593</b>	5,04	0,000
Prob > F = 0,0000					
R-squared = 0,3968					
Adj R-squared = 0,3862					

(Nguồn: Số liệu phân tích bằng STATA của tác giả)

của GDP bình quân đầu người (Y) có mối quan hệ thuận chiều và đáng kể với khoảng cách chênh lệch thu nhập. Hệ số hồi quy của toàn cầu hóa công nghệ và giáo dục có mối quan hệ ngược chiều với bất bình đẳng thu nhập. Đầu tư trực tiếp nước ngoài có tác động đáng kể và thuận chiều đến bất bình đẳng thu nhập.

Phương pháp IV và GMM được thêm vào mô hình để loại bỏ vấn đề biến nội sinh và khiến kết quả ước lượng trở nên đáng tin cậy hơn. Các biến công cụ được sử dụng trong phương pháp ước lượng IV để loại bỏ vấn đề tính nội sinh là log của GDP và bình phương bình quân đầu người, toàn cầu hóa công nghệ, đầu tư trực tiếp nước ngoài và tỷ lệ dân số đô thị. Chỉ số AR(2) với  $Pr > z$  bằng 0,957 ( $>0,05$ ) cho thấy mô hình đã loại bỏ được hoàn toàn vấn đề nội sinh và tự tương quan trong mô hình.

Kết quả của nghiên cứu chỉ ra sự hiện diện của chứng cứ về tác động của toàn cầu hóa công nghệ đến việc thu hẹp khoảng cách bất bình đẳng thu nhập. Các công việc và ngành công nghiệp mới phát triển nhờ toàn cầu hóa, đặc biệt nhờ sự tiến bộ của công nghệ, thường yêu cầu trình độ kỹ năng cao, điều này tạo cơ hội cho người lao động nâng cao thu nhập và làm giảm khoảng cách thu nhập. Toàn cầu hóa công nghệ cũng thúc đẩy việc chia sẻ kiến thức và công nghệ giữa các quốc gia và vùng lãnh thổ, giúp người lao động có trình độ thấp tiếp cận với những tri thức và công nghệ mới, đồng thời thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, tạo ra nhiều cơ hội việc làm và kinh doanh. Do đó, toàn cầu hóa công nghệ đóng góp vào việc giảm bất bình đẳng thu nhập ở một số quốc gia Châu Á được nghiên cứu. Kết quả nghịch chiều và có ý nghĩa tác động của toàn cầu hóa công nghệ lên bất bình đẳng

**Bảng 8:** Ý nghĩa hệ số hồi quy hai phương pháp với mô hình toàn cầu hóa công nghệ

<b>Biến phụ thuộc: G (Bất bình đẳng thu nhập)</b>			
<b>Biến độc lập</b>	<b>OLS</b>	<b>Biến công cụ (IV)</b>	<b>GMM</b>
Constant	29,91097	1,968582	30,37181
LnY	...	...	-0,4466291
LnY <sup>2</sup>	<b>-0,2176809</b>	<b>0,978731</b>	...
TG	<b>-0,2112702</b>	<b>-0,8943834</b>	-0,2207069
X1	1,64891	1,091096	1,727605
X2	<b>0,211298</b>	<b>0,5893775</b>	0,2171265
R-squared	0,3968	...	...
AR(2)	...	...	Pr>z= 0,957

(Nguồn: Số liệu phân tích bằng STATA của tác giả)

Các ước tính về tác động của toàn cầu hóa công nghệ đối với bất bình đẳng thu nhập cho thấy mối liên hệ âm và có ý nghĩa thống kê.

thu nhập cũng được (Antonelli & Gehringer, 2013), (Heshmati, 2003), (Liu & Lawell, 2015) tìm thấy trong nghiên cứu của mình.

Tác động của hai biến kiểm soát FDI và tỷ lệ dân số đô thị cũng có tác động cùng chiều tới bất bình đẳng thu nhập như đã phân tích trong mô hình (1).

### 5. Kết luận và một số khuyến nghị

Kết quả nghiên cứu cho thấy toàn cầu hóa thương mại và tài chính đã làm gia tăng bất bình đẳng thu nhập ở các nền kinh tế Châu Á trong giai đoạn nghiên cứu. Trong khi đó, tác động ước tính của toàn cầu hóa công nghệ cũng lại phần đáng kể vào việc giảm bất bình đẳng thu nhập. Khi toàn cầu hoá kết hợp với công nghệ, những người có kỹ năng thấp sẽ được học hỏi thông qua sự lan tỏa kiến thức từ những người lao động có kỹ năng cao hơn thông qua các phương tiện truyền thông đại chúng trong thế giới IoT (Internet of Things), từ đó có được việc làm tốt hơn, dẫn đến giảm bất bình đẳng thu nhập.

Trong cả ba mô hình, hệ số hồi quy của bình phương GDP bình quân đầu người có ý nghĩa và mang dấu âm, cho thấy sự tồn tại của giả thuyết Kuznets, chỉ ra rằng bất bình đẳng thu nhập trong các nước đang phát triển châu Á ban đầu sẽ tăng lên và sau khi đạt được một mức độ nhất định, nó sẽ bắt đầu giảm dần. Kết quả hồi quy của các biến kiểm soát cũng cho thấy tác động cùng chiều lên bất bình đẳng thu nhập, khi giá trị FDI và tỷ lệ dân số đô thị tăng lên, thì bất bình đẳng thu nhập cũng tăng theo.

Từ kết quả nghiên cứu, có thể rút ra một số khuyến nghị cho các quốc gia Châu Á. Theo đó, các quốc gia cần giảm bớt các hạn chế thương mại và thực hiện các trợ cấp có mục tiêu, giúp tăng cường khối lượng thương mại, mang lại lợi ích cho các nhóm dân thu nhập thấp thông qua việc tạo ra việc làm và tiếp cận

nhiều hơn với hàng hóa giá cả phải chăng. Bên cạnh đó, đầu tư vào nghiên cứu và phát triển (R&D) là điều cần thiết để ổn định kinh tế dài hạn. Với việc thúc đẩy toàn cầu hóa công nghệ và thành lập các tổ chức đào tạo lao động kỹ năng thấp, Chính phủ có thể trang bị cho cá nhân những kỹ năng cần thiết để cạnh tranh trong thị trường việc làm đang phát triển nhanh chóng, góp phần giảm bớt sự chênh lệch thu nhập. Cùng với đó, phát triển một hệ thống tài chính mạnh mẽ và cạnh tranh cũng rất cần thiết để tạo điều kiện cho tăng trưởng kinh tế toàn diện của các quốc gia Châu Á. Cơ sở hạ tầng tài chính mạnh mẽ đảm bảo sự phân phối công bằng hơn các lợi ích của toàn cầu hóa, cho phép cơ hội và sự tham gia lớn hơn từ tất cả các phân khúc kinh tế. Đồng thời, ưu tiên giáo dục cũng là một thành phần quan trọng trong những nỗ lực này. Bằng cách cung cấp giáo dục miễn phí ít nhất đến cấp trung học, các chính phủ có thể đặt nền tảng cho một xã hội công bằng hơn. Giáo dục đóng vai trò là yếu tố thúc đẩy chính của sự di chuyển thu nhập và cơ hội, giúp phá vỡ vòng xoáy nghèo đói và góp phần phân phối tài sản công bằng hơn. Thông qua sự kết hợp của các chính sách có mục tiêu này, các quốc gia đang phát triển ở châu Á có thể hướng tới việc giảm bất bình đẳng thu nhập và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bao trùm mang lại lợi ích cho tất cả các phân khúc của xã hội. ◆

### *Tài liệu tham khảo:*

Aradhyula,-S.,-Rahman,-T.,-&-Seenivasan,-K.-(2007).-Impact-of-International-Trade-on-Income and-Income-Inequality.-*Annual-Meeting-of the-American-Agricultural-*

*Economics-Association (New-Name-2008:- Agricultural-and-Applied-Economics-Association).*

Adams,-S.,-& Akobeng,-A.- (2017).-The-impact-of ICT on education: A systematic review. *Computers & Education, 106*, 1-17.

Antonelli, M., & Gehringer, A. (2013). The impact of ICT on productivity and employment: A review of the literature. *Research Policy, 42*(1), 111-130.

Barro, R. J. (2000, 5 1). Inequality and growth in a panel of countries. *Journal of Economic Growth*, trang 5-32.

Bensidoun, M., Hijzen, A., & Scarpetta, B. (2011). The impact of trade liberalization on income inequality: Evidence from the OECD. *OECD Economic Policy Papers, 48*.

Cassette , A., Fleury, N., & Petit, S. (2012). Income Inequalities and International Trade in Goods and Services: Short and Long-Run Evidence. *The International Trade Journal, 26*(3), 223-254.

Castells, M., & Portes, A. (1989). *The informal economy: Studies in advanced and less developed countries*. Johns Hopkins University Press.

Chakrabarti, A. (2000). Does trade cause inequality? *Journal of Economic Development,, 25*(2), 1-21.

Chordokrak, C., & Chintrakarn, P. (2011). Globalization, technology, and income inequality: New evidence. *International Research Journal of Finance and Economics, 62*,, 7-14.

Demir, F., Ju, J., & Zhou, Y. (2012). Income Inequality and Structures of International Trade. *Asia-Pacific Journal of Accounting & Economics*.

Dobson, W., & Ramlogan, R. (2009). Financial globalization and income inequality. *Journal of International Money and Finance*.

Han, J., Liu, R., & Zhang, J. (không ngày tháng). Globalization and wage inequality: Evidence from urban China. *Journal of International Economics, 87*(2), 288-297.

Heshmati, A. (2003). *The Relationship between Income Inequality and Globalization*. WIDER: The United Nations University.

Jaumotte, F., Lall, S., & Papageorgiou, C. (2008). The impact of financial globalization on income inequality in developing countries. *IMF Working Paper*.

Jones, G. W. (1990). *The world city network: A global urban analysis*". Routledge.

Kuznets, S. S. (1955). Economic growth and income inequality. *The American Economic Review, 45*(1), 1-28.

Lee, K.-K. (2014). Globalization, Income Inequality and Poverty: Theory and Empirics. *Social System Studies, 28*, 109-234.

Liu, Q., & Lawell, C. (2015). *The effects of innovation on income inequality in China*. Được truy lục từ [http://clinlawell.dyson.cornell.edu/China\\_innovation\\_inequality\\_paper.pdf](http://clinlawell.dyson.cornell.edu/China_innovation_inequality_paper.pdf)

Lorenz, M. O. (1905, 9). Methods of Measuring the Concentration of Wealth. *Publications of the American Statistical Association*, trang 209-219.

Lu, X., & Cai, G. (2011). Effective Factor Endowments, Trade Openness and Income Distribution in China. *Frontier of Economics*.

Meschi, P., & Vivarelli, M. (2009, 18 2). The impact of ICT on employment and productivity: Evidence from a panel of European countries. *Industrial and Corporate Change*, trang 231-262.

Milanovic, B. (2005). *Worlds apart: Measuring international and global inequality*. Princeton, NJ: Princeton University Press.

Ogunyomi, O., Daisi, O., & Oluwashikemi, R. (2013). Economic globalization, income inequality and economic growth in Nigeria: A static data analysis (1986–2010). *ABC Journal of Advanced Research*, 2(2), 55–68.

Reuveny, R., & Li, Q. (2003). Economic Openness, Democracy and Income Inequality: An Empirical Analysis. *Comparative Political Studies*, 36(5), 575-601.

Rudra, N. (2004). Openness, Welfare Spending, and Inequality in the Developing World. *International Studies Quarterly*.

Sassen, S. (1991). *The global city: New York, London, Tokyo*. Princeton University Press.

Shahbaz, M., Khan, M., & Shabbir, M. (2007). The impact of trade openness on economic growth: Evidence from the South Asian countries. *International Review of Economics & Finance*, 16(2), 277-288.

Silva, J., & Leichenko, R. (2004). Regional Income Inequality and International Trade. *Economic Geography*, 80, 261–86.

Spilimbergo, A., López-de-Silanes, A., & La Porta, S. (1997, 54 2). The impact of inflation on income distribution in Latin America. *Journal of Development Economics*, trang 171-205.

Stolper, W., & Samuelson, P. (1941). Protection and real wages. *The Review of Economic Studies*, 9(1), 58-73.

Tian, X., Wang, B., & Dayanandan, A. (không ngày tháng). The impact of Economic globalization on income distribution: Empirical Evidence in China. *Economics Bulletin*, 4(35), 1-8.

Zhou, L., Biswas, B., Tyler, B., & Saunders, P. (2011). Impact of Globalization on Income Distribution Inequality in 60 Countries. *Global Economy Journal*.

### Summary

The numerous impacts of globalization have been studied by researchers for decades, including the impact of globalization on income inequality. This research focuses on evaluating the level and trend of income inequality in several Asian countries over the past two decades, based on the Gini coefficient and globalization indices through three regression models assessing the impact of trade, financial, and technological globalization on income inequality. The research findings indicate that technological globalization contributes to reducing income inequality, while trade and financial globalization show an increase in income inequality in the selected Asian countries studied.